TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HSST
Ngày 23/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn; Bà Phan Thị Nhụ.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng, Kiểm sát viên;

Ngày 23/3/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 52/2018/HSST, ngày 02/02/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXX-HSST ngày 09/3/2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1961; Giới tính: Nam; HKTT: thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Bố đẻ: Đỗ Văn Phách, sinh năm 1918 (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Lân, sinh năm 1922 (Đã chết); Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Đàm Thị Sinh, sinh năm 1963 (Đã chết); Con: có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 25/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 54 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS. Ngày 27/9/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phúc thẩm tuyên y án sơ thẩm. Ngày 04/01/2010 chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p, Khoản 2, Điều 194 BLHS. Ngày 08/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 12/11/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 4 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/04/2001 chấp hành xong.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ, ngày 13/12/2017, Đỗ Văn T đang ở nhà thì có Q, sinh năm 1991, HKTT tại: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và Bùi Hữu T, sinh năm 1983, HKTT: Khu dân cư Lôi Động, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đi xe máy vào sân nhà T. Gặp T, Q nói "Chú có nước không?" *(Tam hiểu ý Q hỏi có ma túy đá không)*, T nói "Còn", Quỳnh nói tiếp "Chú bán cho cháu hai trăm nước, một ngựa, tổng cộng là ba trăm nghìn đồng" *(Tam hiểu ý Q muốn mua 200.000 đồng tiền ma túy đá và 100.000 đồng tiền ma túy ngựa)*. T đồng ý. Q đưa cho T 300.000 đồng. T cầm tiền đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và đưa cho Quỳnh 02 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, trong đó 01 (một) gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) gói chứa chất bột màu đỏ. Quỳnh biết đó là ma túy cần mua nên cầm và đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Đúng lúc này, Phòng PC 47 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và Công an xã Châu Phong, huyện Quế Võ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Đỗ Văn T khai nhận đã mua số ma túy trên của một người đàn ông không quen biết trên phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh khoảng 2 đến 3 ngày trước. Mục đích mua ma túy là để bán lấy tiền chênh lệch.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ đã thu giữ 02 (hai) gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng, trong đó 01 (một) gói chứa chất tinh thể màu trắng, 01 (một) gói chứa chất bột màu đỏ tại túi quần phía trước bên phải Q đang mặc;

Thu giữ 300.000 đồng tiền bán ma túy tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình như cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Tại kết luận giám định số 40/KLGĐ-PC54 ngày 13/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng bên trong một gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,0375 gam là ma túy; Loại ma túy:Methamphetamine.

Chất bột màu đỏ bên trong một gói nhỏ bọc giấy bạc màu trắng có trọng lượng 0,0354 gam là ma túy; Loại ma túy:Methamphetamine".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định.

Bản cáo trạng số 17/CTr-VKS ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau; Phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cuả bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ tạm giam);

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy tang vật là số ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt chính và miễm hình phạt bổ sung;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CUẢ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 13/12/2017, tại nhà của Đỗ Văn T ở thôn Châu Cầu, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Phòng PC 47 Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Quế Võ và Công an xã Châu Phong, huyện Quế Võ phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn T đang có hành vi bán trái phép 0,0729 gam ma túy, chất Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Q. Hành vi của bị cáo đã phạm tôi "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo phạm tội khi đã có 02 tiền án nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội cuả Nhà nước, việc đấu tranh đối với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ cuả toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn

này. Bất chấp sự ngăn cấm cuả pháp luật, bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho người khác với mục đích kiếm lời nên đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi cuả bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư, đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của nhiều loại tôi phạm khác. Vì vây, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cuả bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu nên đó là yếu tố cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, điều 46 BLHS năm 1999.

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với bị cáo;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên bán ma túy nhằm mục đích thu lời để lấy tiền mua ma túy phục vụ cho nhu cầu của bản thân mình. Gia đình bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo đã nhiều tuổi, không có thu nhập, không có khả năng về kinh tế nên xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

Đối với Q là người đã mua ma túy của T. Do lượng ma túy Q mua chưa đủ lượng để khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã xử lý hành chính đối với Q là phù hợp.

Đối với Bùi Hữu Thắng lái xe ôm là người đã chở Quỳnh đi mua ma túy, Thắng không biết việc Quỳnh thuê Thắng chở đi là để mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với Thắng là phù hợp.

Đối với người đã bán ma túy cho Đỗ Văn T, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng điều 106 BLTTHS năm 2015; Điều 41 BLHS năm 1999 tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền có được từ việc bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định cuả pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đố Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; Điều 33; Điều 41; Điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106; Điều 136; Điều 329 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Xử phạt: Đỗ Văn T 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2017; Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Tịch thu tiêu hủy tang vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ. Tất cả các tang vật hiện có theo biên bản bàn giao tang vật ngày 02/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THADS huyện Quế Võ
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng